

ĐÀM TÂN VĂN TẬP

Sa-môn Khế Tung ở Đông Sơn, Đàm Tân, Đàng Châu soạn.

QUYỂN 1

SÁCH PHỤ GIÁO (PHẦN THƯỢNG)

NÓI VỀ NGUYÊN GIÁO

Vạn vật có tánh tình, xưa nay có sanh tử. Nhưng mà sanh tử, tánh tình Sanh Tử mới đầu chẳng phải là không cùng Nhân mà có đó. Tử hẩn có nhân ở Sanh, Sanh hẩn có nhân ở Tình, Tình hẩn có nhân ở Tánh. Khiến muôn vật nổi chìm ở sanh tử vốn do tình làm lụy đó vậy. Có Thánh nhân quán sát rộng mới suy nhân ấy ở trước sanh, chỉ bày nguyên do nó lại vậy, chỉ sự thành ấy ở sau chết, bày nguyên do nó tu vậy, nên dùng Đạo ấy dẫn dắt thiên hạ. Vạch tình nguy ở hiện nay, vốn hẩn thành ở tương lai. Phàm, sanh đã có trước, có sau cùng với hiện nay, há chẳng là ba đời ư? Vì khéo thành ở tương lai, bởi nguyện do tu ở hiện nay, thì nay mới cùng thông, do nó đã tích tập trước, đoán có thể thấy vậy. Tình vốn phát xuất từ tánh, đều là tình vậy. Giả sử tình tập có thiện ác, mới hóa độ vậy thì ngầm tự nhiên, cùng loại đó tương cảm mà thành. Điểm thành tình tập ấy có mỏng dạt, có dày dạn, có khi ấy có lớn có nhỏ. Thánh nhân thích nghi đó, nên Thánh nhân phô bày pháp ấy làm Ngũ thừa, làm Tam tạng. Riêng Ngũ thừa lại cao vợi xuất hiện, lắm nhiều ấy chẳng thể tính kiểm. Với thượng cực thì làm Thánh đạo đó, với hạ cực thì làm nông, làm thương, nghề nghiệp, thuốc thang, trăm cách, việc xấu nhỏ ở trong thế tục, đều phô bày nguyên do ấy vậy. Nhưng cùng với Ngũ thừa đều gồm nó ở Tam tạng. Cùng lớn trong đó thì đứng đầu là Ngũ thừa: - Một là Nhân thừa; - hai là Thiên thừa; - ba là Thanh văn thừa; - bốn là mười hai Duyên giác thừa; - năm là Bồ-tát thừa. Trong đó, ba thừa sau là bao trùm dẫn dắt hạng ấy siêu nhân xuất thế ấy vậy. Khiến hạng lớn ấy thanh khiết mọi dơ bẩn, thẳng đến chân

tế, thân mà thông đó, ở đời không được lên nhìn đó. Còn hai thừa trước do vì tình đời dính chặt mà đục đó không thể liền bỏ dứt. Căn cứ tình ấy mà chế định đó.

Về Nhân thừa tức là năm giới: - Một là không sát sanh, nghĩa là phải mến quý sự sống, không thể vì mình mà hung bạo với một vật nào khác, không chỉ chẳng ăn thịt nó vậy. - Hai là không trộm cắp, nghĩa là với vật bất nghĩa thì không lấy, không chỉ chẳng xin mà lấy vật của người khác. - Ba là không Tà dâm, nghĩa là chẳng quấy loạn với người chẳng phải vợ hay chồng. - Bốn là không vọng ngữ, nghĩa là không dùng lời nói khinh thường người khác. - Năm là không uống rượu, nghĩa là không làm say loạn để tu tâm đó.

Với Thiên thừa thì mở rộng năm giới đó thành mười thiện: - Một là không sát sanh, - Hai là không trộm cắp, - Ba là không Tà dâm, - Bốn là không vọng ngữ. (Bốn điều đó nghĩa đồng như ở năm giới). - Năm là không nói lời thêu dệt, nghĩa là không trang sức lời quấy, - Sáu là không nói lưỡi đôi chiều, nghĩa nói việc người không nói sau lưng, - Bảy là không nói lời thô ác, nghĩa là không mắng rủa, cũng còn gọi là không nói lời phi nghĩa, - Tám là không tật đố, nghĩa là không ganh ghét đố kỵ, - Chín là không sân nhuế, nghĩa là không để sự phẫn hận tích chứa nơi tâm, - Mười là không Si mê, nghĩa là không mê mờ với mọi điều Thiện ác.

Người gồm tu cả mười Thiện ấy thì quả báo do đó mà sanh lên trời vậy. Còn người tu năm giới trước, vốn do đó mà làm người vậy. Nếu như trong Thiên hạ mỗi mỗi đều lấy đó mà tu thì nếu không sanh lên trời, mọi người cũng đều thành thiện vậy. Mọi người đều hiền thiện mà ở đời chẳng bình trị, thì điều đó chưa từng có vậy.

Xưa trước, vua Văn Đế (Lưu Nghĩa Long 424-452) thời tiền Tống bảo cùng bề tôi là Hà Thượng Chi rằng: “Vừa có được Bài luận của Nhan Diên Chi và Tống Bích trước thuật, phát minh Phật pháp nghĩa lý rất sáng tỏ, đều là khai mở dẫn giúp ý người, nếu khiến khắp cả mọi nơi đều cảm mỹ hóa đó, thì Trẫm sẽ khoan tay ngồi đợi hưởng thái bình vậy, đâu còn phải làm việc gì?” Hà Thượng Chi nhân đó tiến tới tâu: “Phàm, trong làng có trăm nhà mà mười người trì Năm giới tức mười người thuần thực. Trong Ấp có ngàn nhà mà trăm người tu mười Thiện thì trăm người Hóa mục. Giữ gìn mỹ phong đó thì dạy khắp hoàn vũ, có cả ức ngàn cửa nhà thì có trăm có trăm vạn người có đức Nhân. Phàm người hay thực hành một việc thiện thì dứt trừ được một việc ác, dứt trừ một việc ác thì chấm dứt một hình luật, chấm dứt một hình luật ở một

nhà, thì muôn hình luật sẽ chấm dứt trong một nước. Vậy là Bệ hạ nói ngồi đợi hưởng Thái bình là thật đó”.

Lời nói ấy được đó vậy, nếu đem Nho giáo mà so sánh thì cùng với chỗ gọi Ngũ thường Nhân Nghĩa..., tuy khác tên hiệu mà đồng một thể vậy. Phạm, Nhân nghĩa là dấu vết bình trị của một đời Tiên Vương, đem dấu vết ấy mà bàn nghị thì mới đầu chẳng khác gì nhau, nếu dùng lý để suy đó thì mới đầu chẳng đồng. Dấu vết xuất phát từ Lý. Lý noi theo dấu vết. Dấu vết là ngọn, Lý là gốc. Quân tử tìm cầu gốc mà bỏ ngọn có thể vậy. Nói rằng: “Xem cái sở dĩ đó, nhìn cái nguyên do đó, xét chỗ an đặt đó, người sao giấu diếm được ư? Người sao giấu diếm được ư?” Mạnh Tử nói: “Chẳng đo lường gốc ấy mà tề bằng ngọn ấy, thì cây gỗ tắc vuông có thể khiến cao vút đến núi lều”. Có nghĩa là, mọi sự việc hẳn phải đo lường ở gốc nó mà tề bằng ngọn nó, và sau mới nói đó. Nếu như đem dấu vết của một đời mà trách đến ba đời, nào khác gì đem giẫm trải mười bước cật hỏi giẫm trải trăm bước, mà sao dấu vết ấy lẫn lộn vậy, há chẳng là ta ít ư? Đó đâu biết chỗ đến xa gần thế nào và bước giẫm ít nhiều làm sao vậy.

Nhưng, Thánh nhân thiết lập giáo mà phô bày khác thích nghi. Nói đến một đời thì phải thuận theo tình người đó vì trị trong khoảng thời gian của hình sống ấy. Nói đến ba đời thì phải chánh ngay thân người đó, chỉ bày duyên nghiệp ngoài sống chết. Trong Thần nông chỉ nói: “Trăm thứ thuốc thang tuy khác mà đồng ở điểm trị liệu bệnh”. Hậu Tắc Phiếu nói: “Trăm thứ lúa thóc tuy khác mà đồng ở điểm để người ăn dùng”. Thánh nhân lập giáo chẳng đồng mà đồng ở điểm làm thiện vậy.

Có người hỏi: “Đạo của Phật là vì chính trị ba đời, chẳng phải chỗ tiếp nhận của tai mắt. Ông lấy gì để làm rõ đó?”

Xin đáp: “Tôi cho rằng, người chết mà thần thức chẳng chết, lấy đó mà nghiệm vậy. Thần thức ở nơi con người tựa như lửa ở trong củi, trước củi tuy cùng lửa đồng cháy, nay sở dĩ lửa hết hay thường cháy ư?”

Lại hỏi: “Thần lý mịt mờ, hình thể đó đã tan rã, ai có thể khống ngự chỗ đến đó, quả thật là làm người ư? Hay là bay lặn ở các loài khác ư?”

Xin đáp: “Đó cũng có thể thông hành vậy. Nếu dùng nghiệp của tình tập ấy mà suy thì quả báo ấy không sai. Há ông không nghe trong Hồng Phạm nói về Ngũ Phước và Lục cực ư? Với Ngũ phước, có nghĩa là người dùng Tâm ấy hợp với Hoàng cực và Thiệu dụng là năm, nên

dùng hưởng ứng mà khuyển đó. Với lục cực, có nghĩa là chẳng dùng Tâm ấy hợp với Hoàng cực, mà Thiện dụng là sáu, nên dùng oai mà cản trở đó. Phàm, hình thể đó còn mà ứng của thiện ác đã vậy. Khi Thần thức đó đi thì quả báo thiện ác há chẳng vậy ư? Trong kinh Phật nói: “Hết thấy các pháp lấy ý sanh hình, tức là nghĩa ấy vậy”.

Lại hỏi: “Phật nói dứt tình mà điều làm lại như vậy, há chẳng phải là tình ư? Hay Phật cũng có tình ư?”

Xin đáp: “Hình tượng khắp đều có tình, sao riêng Phật không tình ư? Hạnh Phật là tình, mà chẳng tình vậy”.

Lại hỏi: “Việc làm của Phật đã thuộc loại Nhân nghĩa, mà Nhân nghĩa sao được chẳng gọi là tình ư?”

Xin Đáp: “Nhân là thế nào? Phải chăng nghĩa là mền quý và ban cho. Nghĩa là thế nào? Phải chăng nghĩa là thích nghi? Thích nghi và mền quý đều xuất phát từ tánh mà là dụng của hình thể. Đó chẳng phải tình là gì ư? Căn cứ tình ấy mà nói thì Nhân nghĩa là thiện của tình ấy vậy. Tình mà làm đó, và thế ấy gần quyền, chẳng tình mà làm đó và thế ấy gần lý. Tánh tướng đồng, mà tình tướng khác vậy. Khác vậy mà thiên hạ ít chẳng cạnh tranh, đồng vậy mà thiên hạ ít chẳng an, Thánh nhân muốn dẫn đó đến chỗ an, do đó suy tánh mà đồng với quần sanh; Thánh nhân muốn dứt sự cạnh tranh đó, nên suy lòng mà ở nơi muôn vật. Gọi là vật thì không kể là côn trùng, không kể là động vật hay thực vật, Phật đều ngang bằng mà ban cho đó, chẳng khiến tổn mất đó. Gọi là Sanh thì không kể sang hèn, chẳng kể Hiền ngu, Phật đều đồng nhất mà dẫn dắt đó. Khiến tự tìm cầu đó, suy tánh ấy mà tự đồng với quần sanh, há chẳng có nghĩa là lớn thật thay? Suy lòng ấy ở khắp muôn vật, há chẳng có nghĩa là Đại từ ư? Đại từ nên cảm người đó vậy, sâu rộng thật nên hóa vật đó vậy. Thế nên, trong Trung Quốc ngoài Tứ-di Bát man, người nào nghe lời của Phật mà làm thiện tức có phước, làm ác tức có tội, và ít chẳng lường nhưng gom thâu tâm ác đó, vui vẻ nêu ý thiện đó, giữ thuyết ấy thành khẩn chẳng dám để mất đó. Nếu vang hưởng Năm giới và Mười thiện, từ các hẻm xóm đều đồng cảm hóa mà thực hành đó, từ làng đến ấp, từ ấp đến châu, từ châu đến cả nước, những bậc quan sĩ của Triều đình, cung dịch Thiên tử, tu hành đó rất chí thiết, thì không sát sanh tức là Nhân, không trộm cướp tức là Liêm, không tà Dâm tức là Chánh, không dối vọng tức là Tín; Không say, không loạn, không nói lời thêu dệt tức là thành thật; Không nói lời hai lưỡi, không dèm pha, không nói lời xấu ai, không nhục mạ, không thù oán, không tật đố, không tranh đua, không ngu si, không mê muội. Có được một

điều đó đủ để thành thật ở tự thân và lại thêm nơi người, huống gì Năm giới Mười thiện toàn đủ, thì đâu có kẻ làm người em mà chẳng kính đối với anh, kẻ làm con mà chẳng hiếu đối với cha, kẻ làm vợ mà chẳng kính đối với chồng, kẻ làm bạn mà không đem điều thiện dẫn nhau đến cùng, kẻ làm bề tôi mà chẳng trung với vua, người làm vua mà chẳng nhân từ đối với dân, phải trong thiên hạ không có như vậy, người làm vậy chỉ sợ họ qua cùng chẳng kịp làm khối nghiệm vậy. Phật đâu tạm kết khối ở người vậy. Như vậy thì Đạo của Phật không riêng của một người làm đó, ước cũng có ý đối với nước nhà thiên hạ vậy, nào từng chẳng còn vua tôi cha con ư? Đâu phòng ngại gì đạo sanh dưỡng ư? Chỉ vì nó lưu xuất từ sửa trị mà dần bày đó, cũng là lý của hóa ấy ẩn mà khó thấy, nên ở đời chẳng được mà tin hết.

Dịch nói: “Im lặng mà thành đó, chẳng nói mà tin ở đức hạnh”. Mạnh Tử nói: “Dân mỗi ngày chuyển đổi thiện mà chẳng biết làm đó”. Há chẳng vậy ư? Con người lầm hoặc ở tình lâu dài vậy, tình quá lắm đến nỗi tệ bạc. Thánh nhân mến thương đó, làm pháp đó tương giao sửa trị, nên gọi là Đế, gọi là Vương. Tuy đạo ấy có lắm phương mà còn chẳng rãnh cứu, dùng Nhân ban ân đó, dùng Nghĩa chỉ giáo đó, thường là muốn tiến triển thiện đó, phạt là muốn cản trở ác đó, tuy phạt ngày càng nhỏ, thưởng ngày càng lớn mà thế tục càng mở rộng. Nếu như nghe có chẳng dùng thưởng phạt mà được dân chuyển đổi thiện xa lìa ác, thì các Thánh như Nghiêu Thuấn cũng hẳn vui vẻ mà đến đó, đâu có nói người ấy chẳng nhân. Đạo của tôi mà làm thiện thì tôi chẳng lấy thiện ấy. Hẳn Đạo tôi mà làm thiện mới đáng thiện đó vậy. Nếu là Thánh nhân mà riêng Đạo đó thì sao có Đạo của Thánh nhân mà riêng ư? Phàm, Rộng đi quấy động nói sông biển mà mây khí tự nhiên nổi cả bốn bề, Hồ dữ gầm tiếng ở núi rừng mà gió dữ vì vèo cùng lại. Bởi các loại ấy tự tương ứng vậy. Nên người thiện chẳng thân gần mà người thiện đồng đó, người ác chẳng ân nghĩa mà người ác dung đó. Thuấn ưa hỏi mà xét lời nói gần, che ẩn điều ác dương bày điều thiện, đến khi nghe một lời thiện thấy một hành động thiện, thì như ngoài sông bến biển tự nhiên chẳng thể cản ngăn vậy. Võ nghe lời nói thiện thì kính bái. Khổng Tử thường nói rằng: “Người thiện, tôi chẳng được mà thấy gặp đó. Được thấy có thưởng đó có thể vậy”. Lại nói: “Ba người đồng đi, hẳn có một vị là thầy của Ta vậy”. Chọn người thiện mà theo đó, còn người bất thiện thì sửa đổi đó. Nhan Tử có được một điều thiện thì thành khẩn phục ứng chẳng dám để mất đó, Mạnh Tử nói: “Ưa thích điều thiện, tốt lành ở thiên hạ”. Lại nói: “Thành thật thân có Đạo, chẳng rõ

điều thiện chẳng thành thật thân ấy”. Đó là năm vị Quân tử, từ xa xưa là người rất vui thích điều thiện, vì loại thiện ấy hẳn đồng loại ở nơi Phật. Giả sử họ chẳng chết mà thấy Đạo tôi lưu truyền là hẳn tự nhiên theo mà suy đó. Ôi! Cũng là điều không may của đời sau vậy! Không được họ cùng gặp mà cùng chứng, còn khiến học trò của hai nhà do dự mà chẳng cùng tin. Ôi! Tình người không ai chẳng chuyên ở chính mình mà sơ lược ở người, phải đây mà quấy kia. Quấy phá thì tranh giành, chuyên quá thì bó buộc. Quân tử thông mà thôi vậy, nào hẳn tạm chuyên. Quân tử đáng mà thôi vậy, nào hẳn tạm quấy. Ăn uống nam nữ mọi người đều hay biết quý, mà Quân tử chẳng quý, chỗ quý của Quân tử là họ quý hay biết Đạo và nhận rõ Lý. Nay có Đạo lớn Lý xa như vậy mà tôi chẳng biết chẳng nhận rõ. Tôi thẹn với người nhiều lắm vậy!

Thường thử luận rằng: “Phàm muốn người tâm phục mà tự tu, chẳng gì bằng cảm được bên trong đó; muốn người nói thuận mà vâng theo, chẳng gì như chế bên ngoài đó. Chế bên ngoài đó nếu chẳng dùng nhân đạo mà thiết giáo thì không thể đạt đến thành quả. Cảm bên trong đó nếu chẳng dùng Thần đạo mà thiết giáo thì chẳng thể hẳn hóa đó. Nên Phật làm đạo trước dùng ở Thần mà sau dùng ở nhân, bởi cũng có nghĩa là cảm bên trong mà chế bên ngoài vậy. Thần, nghĩa là tinh thần của con người, chẳng có nghĩa là việc của Quỷ thần âm hoặc, nghĩa là người tu tinh thần ấy thiện và giãm trải thực hành đó, sống thì được phước tuệ, chết thì thần ấy trong sạch bay cao. Tinh thần chẳng tu, giãm trải thực hành tà vọng, thì sống không an vui mà chết thì thần ấy chịu trách phạt. Nên thiên hạ nghe đó, tâm họ cảm động, ác thì cản trở, thiện thì như thế. Ngâm lặng chuyển hóa như thế, đời nào chẳng có. Nhưng giáo ấy làm ở Trung Quốc hẳn có vì Thế số cùng thích nghi mà lại, ứng tâm người cùng cảm mà đến. Không như vậy thì người nào dùng pháp ấy mà tu đó, đất trời ứng đó, Quỷ thần noi theo đó? Giả sử thích nghi đó số únh đó chưa hết, lý tương cảm chưa cùng, thì sao có thể mền thương đó mà tạm còn, ghét đó mà tạm đi. So sánh việc người đó như Vương như Bá, tức là thuận thời ứng người mà làm vậy, há chẳng vậy ư? Huống hồ họ có diệu đạo ngâm quyền, lại đối với người ấy mà làm việc tà ư?

Phàm, Diệu đạo nghĩa là thanh tịnh tịch diệt, nghĩa là họ diệt hết hệ lụy mà thuần thanh tịnh bản nhiên ấy vậy. Chẳng có nghĩa khi chết họ sanh lấy không hoang, là diệt tuyệt đó vậy. Lấy đó để đến thì thành Thánh thần, vì vượt ngoài đời vậy. Ngâm quyền nghĩa là Đạo khởi dụng của chẳng dụng, nghĩa là họ cứu vớt quần sanh ra ngoài tình đắm ấy

vậy. Xét hóa vật đó tự hóa thì Hoàng đạo gần đến, xét quyền dụng đó ứng với đời thì không đâu chẳng đến. Nói về Hóa đó hẳn đời sau chẳng thể đến đó, nói về Quyền đó im lặng rõ đó thì không đời nào không đến. Xưa kia Thánh nhân sắp tịch diệt, đem Pháp đó giao cho Vua, giao cho Đại thần, giao cho Trưởng giả và người có năng lực, chẳng phải giao riêng mình mà tạm tôn ở người vậy. Bởi muốn nhân đạo đó mà hành đạo, nhân thiện đó mà làm thiện. Kinh của Phật hẳn cũng lắm phương vậy. Học trò đời sau chẳng thể dùng thích nghi mà trao cho người. Đến nỗi khiến người tin đó quá tin, khiến vua có nịnh thiện xúi dục, liền vất bỏ nước làm nô lệ xuống dưới. Ở đời có người hiểu thiện cận bèn muốn bỏ có nghiệp chuyên thắng Tăng đến cao. Đó chẳng có nghĩa là dùng tâm Phật mà hành đạo vậy. Đâu phải trong Kinh chẳng nói là Chư Phật tùy nghi giảng nói Pháp ý thú khó hiểu, nên người làm Phật chẳng chỉ mặc áo nhuộm màu cao tóc mà thôi. Nhưng Phật dụng tâm như vậy há nhỏ thông ư? Đó có muốn dùng như Dương Mặc mà dèm pha đó. Phàm, Dương Mặc là ngưng trệ một mà bó buộc ở trần tục, lấy đó mà so sánh với Phật cũng chẳng quá lắm ư? Người đời chẳng tham cứu Phật lý rõ ràng, người học Phật nhân đó mới lầm hoặc cho rằng thuyết đó không điển cứ. Sự thấy của Phật vượt ngoài người xa, sao có thể vì mình mà không thấy mà so sánh với cái thấy của người ư? Cho rằng lời Phật nói nhiều kiếp là hư dối ư? Ở đời hẳn có tích chứa thặng mà thành năm, tích chứa năm mà thành đời, lại sao biết tích chứa đời mà không thành kiếp ư? Giả sự việc ấy xa vời, tai mắt chẳng xúc tiếp mà cho đó là không như vậy, thì điều nói của Lục nghệ là việc trên đời, nay chẳng nhân truyện đó mà ai thân gần trông thấy đó, đó có thể gọi là hư dối ư? Cho rằng, lời Phật rất là hư dối ư? Ở đời hẳn có người rong tâm vượt giữa không mà đi, tuy bốn góc trên dưới sâu thẳm nào từng có bờ mé, so sánh đó với Phật nói là thế giới ấy không cùng, nào chẳng vậy ư? Cho rằng lời Phật giáo hóa là hư dối ư? Ở đời hẳn có người trong mộng mà mộng, vừa lúc mộng ấy mà việc họ gặp cùng thân ở đời và vừa mộng ấy hoặc đồng hoặc khác, không gì chẳng loại ấy. Trong mộng đã mộng thì sao biết trong chết chẳng có hóa ư? Điều Phật thấy đã xa mà vật Phật biết cũng nhiều. Nên Thánh nhân mở rộng giáo đó để giáo hóa nhiều loài, muốn họ không chỗ đến mà chẳng hóa đó. Nay nói, Phật là Thánh nhân ở phương Tây, pháp ấy thích nghi với man di, mà chẳng thích nghi với Trung Quốc, đó cũng do các bậc Tiên Nho chưa suy nghĩ vậy. Thánh nhân là tôn xưng của người có Đạo che trùm lớn khắp, há có lớn có Đạo mà chẳng được gọi là Thánh nhân sao? Và khi có Đạo của Thánh nhân

truyền đến mà chẳng thực hành ư? Nếu vì người đó xuất sanh từ Man di nên vậy thì như Thuấn là người Đông di, Văn Vương là người Tây di, mà đạo họ tương tiếp tỏa ngời thực hành ở Trung Quốc. Có thể người đó là Di mà chống Đạo đó ư? Huống gì Phật xuất sanh vốn chẳng phải Man di vậy?

Hoặc có người nói: Phật chỉ nói về tánh, tánh thì để cùng như Trung Dung nói vậy, mà không dùng điều Phật làm. Đó lại chẳng phải vậy. Như Phật của tôi nói về tánh, cùng sách đời đồng nhất vậy, là Thánh nhân đồng tánh ấy vậy. Đồng tức là đó, mà khác sao dùng xử đó? Như nước nhiều được đồng đó thì sâu làm sông biển, đất nhiều được đồng đó thì tích chứa làm núi non. Đại nhân nhiều được đồng đó thì mở rộng làm Đạo đức. Than ôi! Tôi sao có thể nhiều được đồng người đó, đồng thành thật tâm đó, đồng trai giới thân đó, đồng suy đức đến với người, đem phước của tôi và người thân để giúp Quân Vương liêm chính với thiên hạ vậy.

Lại nói: “Sao quá nhàm chán vậy ư? Bọn ông tạp nhiên đây trong thiên hạ chẳng thuộc bốn hạng dân, tự bày bố thí báo ứng đó để ăn mặc nơi người. Không làm khốn khổ Thiên hạ cũng đã may mắn vậy, lại sao có thể bỏ ích trị bình đời đó và đem phước đến với Quân Vương và người thân ư?”

Xin đáp: Có vậy, ở điều tôi nói ông, ông cũng biết môn luận đức nghĩa của Tiên Vương mà chẳng tính công đức ư? Phàm, Tiên Vương chế định về dân, vì sợ đời tệ, dân hỗn tạp mà dễ loạn bèn vì đó mà phòng ngăn. Nên bốn hạng dân đó khiến mỗi tự thuộc hạng họ, đâu phải cấm dân không được vì lợi mà cùng dân làm ân huệ? Như nay Phật im lặng mà thành lời thì thiện, đến đâu thì đem Đạo đó để cảm hóa người, bỏ ác mà theo thiện, một ăn mặc đó thừa để đãi người chẳng phải nhàm vậy. Nếu chẳng thế như thế tức tự tội của người đó, đâu phải pháp của Phật sai lầm ư? Mạnh Tử nói: “Ở đây có người, vào thì hiểu ra thì để”. Giữ Đạo của Tiên Vương để tiếp đãi người học sau, mà chẳng được ăn nơi ông, sao ông tôn quý xe kiệu tượng gỗ mà khinh thường người làm nhân nghĩa vậy? Nho gia há chẳng vậy ư?

Từ thời Nghiêu Thuấn trở về trước, dân đó chưa phân bốn hạng, ở thời đó mọi người đâu đều là nông hay công mà chưa nghe họ ăn dùng không đủ. Đến đời Bình Vương (Cơ Nghị Cửu 770-719 trước Tây lịch) thời Đông Chu, việc chế tĩn điển còn áp dụng mà dân đã thiếu thốn lại tệ hại. Đến thời nhà Tần phế bỏ Vương chế mà thiên hạ càng nhiều loạn. Lúc bấy giờ Phật và Lão đều chưa có làm gì, há cũng bởi giáo

ấy đưa đến bốn hạng dân mà làm dịch lệ vậy ư? Người sống trong đất trời, ăn dùng của họ sợ vốn có phần, ông cũng là lo cho đời quá lắm, vì tính toán của người rất ước lượng. Báo ứng là, như Nho gia luôn nói rằng: “Tích chứa thiện có an vui, tích chứa ác có tai ương” cũng rõ rồi vậy. Nếu nói về Bồ thí thì Phật vì người đó muốn có chỗ bồ thí ban huệ hẳn xuất phát từ thiện tâm. Tâm quả thật là thiện so với tốt chứng thì có thể chẳng ứng đó, ai làm đối bày ư? Phạm xả thí ban huệ thật khó có thể của tình người. Đó nếu như có thể làm được điều khó thể, thì làm thiện ấy cũng chẳng đạt đến ư? Luận Ngữ nói: “Như có rộng bồ thí đối với dân mà hay cứu tế đông nhiều”, đó thì thế nào? Có thể gọi là Nhân ư? Khổng Tử nói: “Việc gì ở Nhân, hẳn là Thánh vậy”. Nghiêu Thuấn còn bệnh ở đó, bởi nói Thánh nhân khó đó, cũng sợ họ chưa thể làm vậy. Phật hẳn lấy phải mà khuyên đó, ý cũng cởi mở người ăn Kinh mà rộng rang thiện tâm họ vậy. Ở đời nên trông nhìn đó cùng người làm ban thí, thì công tư như thế nào? Chẳng nên ngạo ở chỗ ban thí ấy vậy. Lễ giúp có việc ở trời đất quý thần, tuy một ngày cúng tế hẳn vài ngày trai, bởi muốn người chân thật tâm họ mà trong sạch thân họ vậy. Do đó, cầu hẳn có phước ở đời vậy. Nay Phật làm tâm đó thì lớn mạnh thành thật, trai giới thì trọn đời, so với vài ngày tu trai giới đó, phước cũng đạt đến vậy. Há hết không chỗ giúp ư?

Hoặc nói: Nam có vợ nữ có chồng, giữ trọn vẹn tóc da vì kính phụng di thể của cha mẹ, đó là Đạo nhân luân vậy. Thế mà bọn ông trái lại tự làm tu hành đó siêu nhiên, muốn cao hơn thiên hạ, nhưng tu đó lại ngô hầu gì ư? Làm sao đủ để biện giải đó?

Xin đáp: Người làm Phật, trai giới tu tâm, nghĩa lợi chẳng thủ, tuy danh cũng quen. Đến lúc toại thông ở Thần minh, làm đức đó ước cũng đạt đến vậy. Suy đạo đó đối với người thì không vật gì chẳng muốn thiện đó, làm Đạo đó ước cũng lớn vậy. Dùng Đạo để báo ân, ân nào chẳng báo. Dùng đức để nối dõi đức, đức nào chẳng nối dõi? Mình tuy chẳng cưới vợ mà đem Đức đó giúp cha mẹ, hình thể tuy bên ngoài có hủy hoại mà dùng Đạo đó cứu tế vậy. Thân Thái Bá há chẳng khuyết hình thể ư? Mà đó cũng là Đức của Thánh nhân vậy. Bá Di Thúc Tề há chẳng không cưới vợ, lớn lên đến nơi núi rừng ư? Mà đó cũng là Hiền của Thánh nhân vậy. Mạnh Tử thì suy đó là: “Bá Di là người thanh bạch của Thánh vậy”. Chẳng nghe vì khuyết hình thể không cưới vợ mà thiếu đó. Ông riêng quá với học trò của tôi ư? Phạm ở đời chẳng khuôn phép đối với Đạo đã lâu. Tuy cha anh Hiền như Nghiêu Thuấn, Chu Công còn chẳng thể hẳn chế định đối với con em họ. Nay, đời cách

Phật xa, giáo cũng sắp đến thời cuối, sao được không người tà cậy vào tu để trốn yếu ư? Tuy pháp sắp thế nào đi nữa, trong rừng lớn hẳn có cây chẳng phải là gỗ quý, trong ruộng rộng hẳn có mầm móng chẳng thật, ngay đó có thể vậy. Không thể vì người mà phế hủy Đạo.

Lại nói: Lời nói và giáo như rõ ràng, thật có thể chuộng vậy. Nhưng mà thuyết của biện giáo đều bày ở mới nay, so sánh đó ai là ưu thắng ư?

Xin đáp: Ông già ngu vậy! Nếu như vậy đều là giáo của Thánh nhân, con nhỏ sao dám liền bàn nghị! Nhưng Đạo của nhà Phật tôi, Nho gia cũng trọng thường nghe đó, như Lão gia thì tôi rất lưu ý, chẳng đặng dừng mà nói đó. Các giáo cũng như đồng nước do lợi vào mà gặng phối bày có cạn sâu. Thánh nhân của Nho gia là người trị thế, còn Phật Thánh nhân là người trị xuất thế vậy.

KHUYẾN THƯ THỨ NHẤT

Năm sách của tôi vừa ban xuất chưa đầy tháng, mà đã có khách tìm đến cửa nói rằng: “Kẻ hèn tôi nghe sơ về Đại Đạo, vừa thấy như nói rộng về nguyên giáo, có thể gọi là lợi vào sâu của Đạo ấy. Khuyến thư là bởi đó cảnh răn tiêm của đời vậy. Phần lớn người học hẳn trước từ cạn mà sau sâu, muốn đó chẳng phiền mà dễ vào vậy. Như nay trước nói về giáo nghĩa rộng, mà sau khuyến thư, kẻ hèn tôi chẳng hiểu đó nghĩa là gì?”

Xin đáp: “Đây tôi không phô bày nghĩa khác, lần lượt lấy nguyên giáo đây, nói rộng nguyên giáo cùng nhân mà làm. Nên lấy đó theo thứ lớp mà xếp bày ấy vậy”.

Người khách lại nói: “Kẻ hèn tôi hẳn muốn ông đưa khuyến thư đến trước mà bày nói rộng về giáo lui sau, khiến người trông xem đó trước sau có thứ tự men từ cạn đến sâu, cũng chẳng tốt lành ư?” Tôi im lặng chấp thuận vậy mà người khách lại xin đó rằng: “Nếu năm sách tuy mỗi mỗi đều có đề mục của nó, chưa như gấn mà gọi tên chung đó, khiến lưu truyền trăm đời mà chẳng lia nhau, cũng chẳng cùng tốt lành ư?”

Tôi theo đó mà cảm tạ người khách ấy rằng: “Nay các vị quan liêu Tiên sinh nhằm chán Đạo của tôi đã đông nhiều, riêng ông lại khéo ưa thích mà giúp đỡ đó. Ông có thể gọi là dốc lòng với Đạo, và có công đối với làm thiện vậy”. Liền vì đó mà tôi bảo thợ chuyển dời từ hai thuyết tăng thành ba pho, gồm cả năm sách mà đặt tên đó là “Sách Phụ giáo” vậy.

Về dụng ý của tôi khi làm khuyến thư, đã có người hỏi: “Lấy gì để khuyên ư?” Xin đáp: “Khuyến có nghĩa là phàm người Quân tử phải tự tin tâm họ, sau đó mọi sự tùy theo tên gọi mà làm đó. Xưa trước có Thánh nhân tên là Phật, trước tiên chứng đắc nhân tâm rất mực chí chánh, mới muốn suy đó cùng khắp thiên hạ đồng như vậy. Mà người học trong thiên hạ trái lại không thể tự tin tâm họ như vậy bèn quả quyết cùng bài bác thuyết của Phật. Để chăm chuyên tên gọi đó, tôi thường vì hạng người đó mà xót thương vậy. Phàm tên gọi của Nhân sinh sao thành thật ở nơi tâm, nay bỗng nhiên đó nói thành thật, mà thuận theo tên gọi khư khư, mê hoặc thật quá lắm vậy? Phàm, tâm là gốc Đạo nghĩa của Thánh nhân. Tên gọi là quyền khiến thiện của Thánh nhân. Chuyên ở quyền đó mà gốc đó chẳng xét, đó làm thiện, có quả thật thiện ư? Đó làm Đạo nghĩa có quả thật Đạo nghĩa ư? Ngày nay, người học lấy vừa hợp nghĩa làm lý, lấy hành nghĩa làm Đạo. Đó chỉ là Đạo lý trung tiết việc bên ngoài, chưa dự vào đạo lý Đại đạo của Thánh nhân. Phàm, Đại lý hẳn là chủ của thường Đạo, phàm phụ mọi vật chẳng tự làm chủ đó mà bị làm đó quả có đáng ư?”

Ở thời nhà Hán, có người tên là Mâu Tử từng trừ thuật sách để luận về Phật Đạo nói rằng: “Đạo làm vật thì ở nhà có thể vì phụng sự người thân, trông coi việc nước thì có thể vì chính trị dân chúng, riêng sống một mình có thể vì tự trị thân, giãm trải mà thực hành thì khắp đầy đất trời vậy”. Đó là nói về thế đạo nhờ Phật đạo mà làm căn bản ấy vậy. Phàm Sách của Quân tử từng biết tâm họ như thế nào ư? Biết đó mà cầu thả bài bác đó, tức là tự khinh thường tâm đó vậy. Nhưng đây chẳng chỉ ngay tâm người như vậy, mà tâm của đất trời cũng vậy. Và tâm của Quỷ Thần các loại khác cũng đều như vậy, mà đất trời Quỷ Thần càng không thể vì đó mà khinh thường đó vậy. Nhưng đây chỉ xem thấy qua sách của Bách gia, mà Bách gia mới đầu đã hết vậy. Phật là cùng cực sâu mầu vi nhiệm, vì tận cùng sự biến của sanh tử, vì thông sự đi lại của Thần minh, cho đến ở núi Đại Diệu, nên người đời dùng Pháp đó mà phụng sự trời đất thì trời đất ứng đó, dùng sách đó làm cốt yếu ở Quỷ thần thì Quỷ thần thuận đó. Đến như người trong bốn biển dùng thuyết đó mà bỏ ác theo thiện, không đợi phải khen của tước thưởng, rõ ràng vẫn hướng đến mà tự hóa. Đó không gì khác vậy, bởi suy cho cùng, Đạo ấy thật sự cùng đất trời muôn vật đều đồng, và trời người Quỷ thần tự nhiên cùng cảm mà như thế vậy”.

Lại nói: “Đó, tôi biết như thế, mới đầu theo tôi, tên gọi giáo mới là như vậy”.

Xin đáp: Phàm muốn tên gọi đó mà khuyên đó, chỉ thật sự ở làm thiện, thì học trò của Thánh nhân hẳn nhiên đã đạt đến vậy, nào hẳn nhờ bài xích Phật mới là Hiền ư? Nay có người thường ngày làm thiện vật ở đó, vì đó đã chuyên, đến lúc ngủ thì mọi việc làm của họ trong mộng cũng ngẫu nhiên. Đang như vậy thì người ấy dùng tên gọi là mộng ư, hay dùng là hồn mộng ư? Đó hẳn dùng hồn mà mộng ấy vậy. Như vậy thì thiện và ác thường cùng tâm thân gần, sao phải nhọc đem tên gọi khoe khoan với đời mà chẳng nhìn lại tâm phách ấy ư? Quân tử tự khinh trọng, quả thật như thế nào ư? Xưa kia, Hàn Tử vì thấy Phật pháp riêng hưng thịnh, mà ghét người đời thời bấy giờ kính phụng Phật mà chẳng dùng phương đó. Tuy dùng sách để đê ép đó, đến gốc Đạo đó mà Hàn Tử cũng rất suy trọng đó, nên trong lời tựa tiến đưa Sa-môn Cao Nhân, Hàn Tử nói: “Nay Đại sư Cao Nhân người giòng họ Phù Đồ, một chết sống mở ngoài dán chặt. Vậy Tâm ấy hẳn lạnh dạt không nơi phát khởi, đó đối với đời hẳn điềm nhiên không chỗ tham đắm”. Còn tôn xưng Thiền sư Đại Diên thì nói: “Rất thông minh, nhận rõ Đạo lý”. Lại nói “Thật có khả năng ngoài hình hài dùng Lý để tự thắng, chẳng bị sự vật xâm loạn”. Tâm của Hàn Tử đối với Phật cũng có chỗ Thiện ư? Mà Sách Thiền của Đại Diên cũng nói rằng: “Hàn Tử thường cùng hỏi Pháp ấy”. Đó hẳn là vậy. Đến lúc Hàn Tử làm Giảng Châu Thứ sử Mã phủ Quận hành trạng mới nói rằng: “Tư Đồ Công qua đời, chích cánh tay hút máu viết kinh Phật hơn ngàn lời, mong lấy đó để báo đức”. Lại nói: “Sống chịu tang có quả hơn hạnh người”. Lại nói: “Nhén hút điểm lớn đó làm hành trạng, gá mượn lập ngôn ở Quân tử mà mưu đồ đó chẳng hủ bại”. Đó đâu phải hết việc chẳng phải làm Phật ấy ư? Hàn Tử là Hiền nhân, gặp việc chế biến, đang tự có quyền đạo. Vừa lúc nhường nhún giòng họ Lão thì Hàn Tử nói: “Đó thấy nhỏ vậy, ngồi đáy giếng trông xem trời bảo là trời nhỏ, chẳng phải tội trời vậy”. Lại nói: “Thánh nhân không bậc thầy cố định”. Học trò của Trách Hoàng, Sư Tương, Lão Đàm, Đàm Tử, tuy Hiền đó mà chẳng kịp Khổng Tử. Khổng Tử nói: “Trong ba người cùng đi hẳn có một vị là thầy của ta”. Đó cũng có nghĩa là Khổng Tử mà bắt chước Lão Đàm vậy, cùng chư Tăng hỏi Tư Mã Thiên về việc Khổng Tử hỏi Lễ ở Lão Đàm đồng loại vậy. Nhưng Lão Tử mông dạt với Lễ, đâu chuyên giảng nói Lễ ư? Đó cũng còn Đạo ấy vậy. Nghiệm xét sách của Thái Sử Công thì Khổng Tử nghe Đạo ở Lão Tử là rõ ràng vậy. Xưa kia, Mạnh Tử xua đuổi kẻ phu làm Dương Mặc, mà Hàn Tử cùng Mặc nói rằng: “Khổng Tử hẳn dùng Mặc Tử, Mặc Tử hẳn dùng Khổng Tử, nếu chẳng cùng dùng thì

chẳng đủ làm Khổng Mặc”. Nho gia chẳng chuộng nói việc sống chết quỷ thần, mà Hàn Tử nguyên là Quỷ xưng Thần kỳ của Liễu Tử Hậu ở La Trì mà chẳng nghi ngờ. Hàn Tử nào từng dính chặt ở một mối mà chẳng tự thông ư? Hàn Tử là Hiền thánh, há chẳng định phải quấy đó mà nói trái lòng ư? Người đời sau sẽ tìm cầu đó nơi tâm Hàn Tử, chẳng hẳn theo lời đó nói vậy”.

Lại nói: “Tôi đối với sách của Nho gia tôi, thấy tâm đó cũng lâu vậy, đến lúc thấy thuyết phục tánh của giòng họ Lý công tự phát rõ, không chấp thủ nơi Phật vậy. Chỉ khác chẳng hạn chọn giếng mà uống, sung đối chẳng hạn chọn bếp mà ăn, được ông xét tâm đó làm thiện chẳng hạn, có thể vậy, đâu ép người hẳn theo nói tôi mà không như vậy. Các sách khác tuy thấy thuyết tánh mạnh so sách lớn, sợ có chỗ chưa tận cùng vậy. Tôi thấy bản Triều chúng ta đây soạn “Cao Tăng Truyện” nói là Lý Tập Chi từng đến nghe pháp ở chỗ Đạo nhân Duy Nghiễm. Và lấy sách của giòng họ Lý rõ ràng đó mà vi chỉ thật như được ở Kinh Phật. Chỉ văn tự và viện dẫn đó là khác vậy, nhưng Phật cũng có phần nhờ các Quân vương phát minh ư?”

Xin đáp: “Tuy nhiên, ông vì hết Đạo, của ông ư? Nói ở đây tôi tạm muốn các ông dễ hiểu vậy, chứ vội hết Đạo của tôi thì sợ ở đời lừa dối lời tôi mà cùng chẳng tin vậy, chớ người đã mong đọc xem sách tôi đều là nói rộng về nguyên giáo thì có thể rõ ràng vậy”.

KHUYẾN THƯ THỨ HAI

Giáo hóa của thiên hạ là thiện mà thôi vậy, còn pháp của Phật chẳng phải thiện ư? Sao các ông lại bài bác đó? Đó hẳn vì giáo ấy và giáo của mình chẳng đồng nên vậy. Đó há chẳng phải điểm mà Trang Tử gọi rằng: “Người đồng đối với mình thì có thể, còn chẳng đồng đối với mình tuy thiện vốn bất thiện gọi là kiêu căng vậy”. Tôi muốn các ông vì công mà chẳng làm kiêu căng vậy. Luận Ngữ nói: “Người nghe nhiều, chọn điều thiện mà theo đó”. Lại nói: “Quân tử đối với thiên hạ không thích nghi không gì chẳng sánh cùng nghĩa. Thánh nhân ép đề cũng chước thiện ấy mà lấy vậy. Nào từng vì cùng với mình chẳng đồng mà bỏ điều thiện của người ư?” Từ khi Tam Đại chánh sách của họ đã suy mà ác ở đời càng lắm nhiều, lễ nghĩa gần như chẳng rỗi riêng trị, mà pháp của Phật mới truyền bá đến các Hoa hạ, bèn cùng Nho gia đều khuyên, mà ở đời cũng vừa hợp hóa đó. Người chuyển đổi thiện xa ác có vậy, người tự được dùng để chánh tánh mạng có vậy, mà dân mãi đến nay nhờ đó. Nên tôi nói rằng Phật giáo mới cùng giúp và làm tốt

đẹp đời vậy. Chỉ tại mình số tự nhiên, người chẳng thể tạm thấy được, lấy lý mà ngâm so sánh đó thì không gì chẳng như vậy. Nên pháp của Phật làm lợi ích ở thiên hạ, đè ép cũng đạt đến vậy. Nay nói Phật làm hại ở Trung Quốc, lời nói ấy quá lắm vậy. Quân tử sao chưa suy nghĩ đó? Đại khái nếu là việc hại, chẳng kể lớn hay nhỏ, chẳng bị trách phạt ở người hẳn bị trách phạt ở trời, ít có được tồn tại lâu dài ở nơi đời vậy. Nay Phật pháp lưu truyền vào Trung Quốc đã cả ngàn năm, quả thật nếu là làm hại thì trời người sao có thể dung thứ đó như vậy. Như Phật pháp ba lần bị phá hủy ở Trung Quốc mà sau ba lần ấy lại nổi dậy mạnh hơn, là cũng có thể nghĩ rằng Phật pháp hẳn có phần lớn hợp với trời người đó vậy. Quân tử cho rằng Phật pháp bỏ phước lễ thường của trời mà chẳng gần tình người, do vậy mà ghét đó. Nhưng Phật pháp chuyển đổi tình người đang tuyệt có âm đức, ở Quân Vương và người thân đó vậy, mà ý ấy rất xa không thể vội nói. Tạm lấy đạo trời để cùng ông đối chất đó thì cha con chồng vợ là lễ thường của trời, nay Phật dẫn dắt người cất bỏ tình thường mà chuyên tu thanh khiết đó. Bởi trái với thường mà hợp với đạo, sợ đó có chỗ đến với tình thường. Nếu không như thế thì trời đã nhàm chán từ lâu. Như Thánh Hiền xưa trước phụng sự Phật, và cùng tán thán đó thật lắm nhiều, hẳn không thể tính kể. Hãy lấy từ thời Tiên Đường để làm rõ đại khái đó, thì phạm là thiên hạ cho đến Vương đạo thì ai sánh cùng vua Thái Tông (Lý Thế Dân 627-650)? Ngay lúc Pháp sư Huyền Trang phiên dịch các kinh Phật mà cha con vua Thái Tông đề văn “Đại Đường Thánh giáo tự trị”. Tướng trong thiên hạ mà tối Hiền thì ai sánh cùng Phòng Đổ Diêu Tống ư? Như tướng Phùng Lương Công, Huyền Linh Tác mà cùng Pháp sư Huyền Trang phiên dịch kinh. Đổ Lai Công như ẩn mất thì vì pháp mà tôn quý Huyền Uyển ở Minh Triệu, mãi đến lúc sắp qua đời mới nói Huyền Uyển nên vì đời mà làm thầy. Thừa tướng Cảnh ở thời tiên Tống thì vì Phật Pháp mà học đời ở Đàm Nhất. Bùi Tấn Công thì huân tu học nghiệp với Đường Vi Cao. Thừa tướng Thôi, các bậc tài đức ở đương thời đều kính trọng, thiên hạ mến phục làm người đó, mà trong thiên hạ ai Hiền như người ấy ư? Bùi thì giữ lễ làm học trò đối với Sa-môn Pháp Khâm ở Kính Sơn, Thôi thì học đời Đạo nhân Duy Nghiễm ở Như Hội. Ân trung tiết lớn đối với nước nhà thiên hạ đến chết vẫn không biến đổi thì ai sánh bằng Nhan Lỗ Công? Lỗ Công thường lấy giới xưng là học trò đối với Sa-môn Tuệ Minh ở Hồ Châu, hỏi đạo nơi Sa-môn Nghiêm Tuấn ở Giang Tây. Thuần hiếu mà thanh chánh thì ai sánh cùng Nguyên Tử Chi ở Lỗ Sơn? Tử Chi chịu tang mẹ thì chích máu biên tả kinh tượng Phật (Những

việc trên thấy ở Đường Thư của Lưu Hy và Truyện Cao Tăng biên soạn trong bản triều chúng ta).

Từ thời vua Đường Thái Tông đến thời vua Đức Túc triều Nguyên đều là vua tôi rất mực Thánh hiền, giả như pháp của Phật không chánh mà khéo làm mê hoặc cũng sao có thể làm hoặc loạn các Thánh Hiền như vậy ư? Đến như các nhà Nho, nhà văn như Văn Trung Tử ở thời nhà Tùy, như Nguyên Kết, Lý Hoa, Lương Tú, Quyền Văn Công, Bùi tướng Quốc Hưu, Liễu Hạ Hậu, Lý Nguyên Tân ở thời Tiền Đường, tám Quân tử ấy chỉ chẳng màng nhục Phật là chẳng Hiền vậy. Không thể cho họ đều không biết xưa nay trị loạn thành bại cùng với tà chánh phải quấy ấy vậy, mà tám Quân tử cũng chưa từng cho Phật là quấy phải mà chẳng suy tôn đó. Như vậy các ông cần nên suy nghĩ đó. Nay, sở dĩ chúng ta làm người, đặc biệt rất nhờ ở Thần minh mà như vậy. Thần minh truyền đến nơi người cũng như người đời chuyển phòng nhà ấy vậy. Xưa trước nói, Dương Hựu trước kia là con của giòng họ Lý; Thôi Hàm là thân sau của Lô Lão, những loại như vậy xưa nay từng có. Các ông hẳn cũng từng nghe đó, lấy đó mà suy, thì Hiền hào của các ông ra đáng vì trị đời, là cũng nhờ Thần minh xưa trước mà khiến nên như vậy. Lại sao biết đó xưa trước chẳng dùng pháp của Phật mà trị Thần minh ư? Do đó, tôi càng muốn các ông xét hình ấy mới đầu và hãy tìm cầu ở trong đó, chẳng nhọc lấy vật bên ngoài mà tự xiềng xích. Nay làm sách này là vì muốn khuyên đó, chẳng ngại vì pháp ấy vậy. Lại cùng các ông đều bảm linh làm người rất quý so với trong muôn vật, mà muôn vật biến hóa lan tràn rồi ren chỉ thân người là khó được. Các ông là Nhân kiệt lại càng khó được vậy. Nhưng đây cũng là sanh tử quý thân hốt hoảng, chẳng đủ chiếm lấy làm thí dụ. Xin nên lấy việc con người mà nói đó. Mong các ông ít thủ chấp vậy.

Phàm lập ngôn, do vì khuyên thiện mà cản ngăn ác, cùng thiện ấy ác ấy đáng và chẳng đáng thì tổn ích kết quy về âm đức. Nay với người trong làng xóm, muốn dùng lời nói mà làm nhục người, cũng hẳn suy nghĩ “Ấy là người phước đức, không thể làm nhục họ, làm nhục thì chỉ tổn hại phước ta mà thôi”. Nhưng Phật buông tha, chẳng đủ dự vào Thánh hiền ở đời, đâu chẳng như người phước đức trong làng xóm ấy ư? Nay một lời mắng nhục buông ra thì hàng sanh sau học cuối trăm đời so sánh đó, tổn ích âm đức đó cũng ít nên cần trọng suy nghĩ đó”. Xưa kia, Hàn Thối Chi chẳng chịu làm Sứ, bởi sợ khen chê không đáng đó mà tổn hại đến âm đức vậy, nên gửi thư nói cùng Lưu Sanh rằng: “Chẳng có họa ở người thì có trời trừng phạt”. Lại nói: “Nếu có quỷ thần dẫn

dắt người không phước, thì khen chê của những người làm sử kia chỉ ở người đời vậy”. Nếu Phật có đạo đức thần kỳ sợ chẳng những đối với người ở đời vậy, đó lại chưa thể chê bai nhiều vậy. Trong Liệt Ngự Khấu Xưng, Khổng Tử từng nói: “Khâu tôi nghe ở phương Tây có Đại Thánh Nhân, không trị mà chẳng loạn, không nói mà tự tin, chẳng dạy mà tự thực hành. Mênh mông thay! Dân chẳng thể được gọi tên vậy?” Khiến Liệt tử quên lời tức đó, như xưng đó thì Thánh nhân hẳn chẳng thể khinh thường đó vậy.

KHUYẾN THƯ THỨ BA

Tôi từng xem sách của Dương Văn Công, người trong bản triều của chúng ta. Ông ta có ý tự cho rằng: Thuở nhỏ nhạy bén đến việc sĩ tiến, mong ngóng thường như có vật làm ngăn ngại trong lòng ngực, đến lúc học pháp của nhà Phật, vật ấy bỗng nhiên phá tan, không còn ngăn ngại, mà tâm vô cùng thư thái. Cho nên Dương Văn Công nhờ đó mà trọn làm bề tôi tốt, làm con hiếu thảo, và thiên hạ xưng gọi ông là người có tiết tháo lớn. Lại nghe có Tạ Đại Phu Bí cùng Tra Đạo Đãi Chế rất thông đạo tôi, nên họ làm người hiền thật nhân đức, làm chính trị mà chuộng thanh tnh và điều họ sửa trị đều có tiếng tăm vết tích. Đến lúc Tạ Đại phu sắp qua đời, tắm rửa sạch sẽ, vận mặc áo mao nghiêm nhiên, không bệnh tật ngời ngay ngắn mà trút hơi thở cuối cùng. Xưa trước, Duẩn Đãi Chế Sư Lỗ qua đời tại Nam Dương, tinh thần chẳng loạn, các bậc sĩ quân tử đều ngợi khen Sư Lỗ chết được chánh tông, tôi cũng như thế đó. Đến lúc gặp Chu Tùng Sự Viêm ở Tiền Đường, nghe được điều như vậy. Lần nọ Chu quân khéo giỏi về phương mạch, đang lúc Sư Lỗ bệnh gấp kíp mà Phạm Tư Chính bảo Chu ban đêm đến để hầu. Duẩn Đãi Chế nói cùng Chu rằng: “Tôi chết sống sao như Chu Quân vậy, mạch không thể vậy”. Nhà Sư Lỗ cũng nói cùng Chu rằng: “Tôi cũng tự biết mạng mình rồi vậy”. Nhân đó tự nói vốn nhờ học Phật ở Thiên sư Pháp Chiêu nên nay tôi mới được như vậy. Đến canh ba đêm đó, tiếng trống vừa lặng yên, người bèn tựa ghế mà qua đời. Về sau tôi thấy Duẩn Đãi Chế nói cùng lời tựa của ông tiên đưa Hồi Quang, ngiệm lời nói của Chu Tùng Sự là thật vậy. Nhưng pháp của Phật lợi ích sự sống của người như kia, lợi ích sự chết của người như đây, sao cho rằng Phật không ích lợi gì đối với thiên hạ ư? Mà trong thiên hạ mọi người im lặng tự được đó. Như bốn Quân tử ấy là hạng người gì ư? Cho đến người dùng Năm giới Mười thiện ngấm mà tự tu, mà cha có lợi ích ở điều Thiện, con có lợi ích ở việc Hiếu, vợ chồng anh em có lợi ích ở

Hòa mục, ước cũng đông nhiều vậy.

Ngày trước tôi thấy ở Tầm Dương có Chu Hoài Nghĩa, cả gia đình đều thọ trì Mười thiện, từ hiếu nhân huệ mà tiếng tăm vang khắp xóm làng, người trong quê hương chẳng có ý cùng làm hại nhau. Tuy trẻ nhỏ ở đầu đường hay người già trong chợ đông, hề thấy cha con nhà họ Chu thì đều xưng gọi đó là người Hiền thiện vậy! Điều chẳng nhẫn khinh thường đó. Tôi từng nói rằng, giả sử khắp trong thiên hạ đều như gia đình họ Chu, thì đâu chẳng là đời của Chí Đức ư? Phàm, các bậc Tiên nho chẳng kham tánh mạng ở nơi đời, bởi vì nó sâu sắc chẳng phải mọi người dễ kịp đến đó vậy. Chưa thể dùng cứu tộ của dân, hãy dừng Lễ nghĩa bao gồm tình người mà chế đó. Như tánh ấy cùng với Thần đạo sợ riêng đợi ở người Hiền vậy. Luận Ngữ nói rằng: “Hồi ấy ngộ hầu từng không chẳng như vậy ư”. Nay nói: “Người ở thời Tam đại, chưa có thuyết của Phật pháp, há chẳng dùng tâm đó mà làm người ư?” Xin nói rằng: “Nào hẳn ở thời Tam đại mà như ở thời Tam Hoàng cũng chưa có lời nói của Khổng Tử và Lão Tử, người thời ấy há chẳng dùng tâm mà làm vua tôi cha con chồng vợ ư? Phàm Quân tử đối với Đạo phải có tinh thô cạn sâu đó, chẳng nên nói hỗn độn như đây vậy. Phật đâu ngay vì đời chẳng dùng tâm đó mà làm người ư? Bởi vì muốn họ càng chí mà càng chánh vậy. Thái sơn có ổ chim ở ngọn cây tầng mé mà người bắn chẳng đến. Vực sâu ngàn nhận có cá ngầm lặn ở nơi suối sâu hang tối mà người bắt chẳng được. Bởi chúng nó nương nấu càng cao và lặn ẩn càng sâu thì càng an ổn. Chỗ ngầm ẩn càng sâu thì sự sống càng thích đáng an ổn. Mạnh Tử nói: “Khổng Tử lên Đông sơn mà Tiểu Lỗ, lên Thái sơn mà nhỏ thiên hạ”. Lời đó thí dụ Đạo đạt đến vậy. Xưa trước tôi cùng người luận bàn việc đó mà người đó vì tiếng tăm kiêu căng dùng hơi chống kháng. Tuy tâm vậy đó mà nói chẳng liền theo. Phàm chống kháng và kiêu căng tình người mà tâm thật chí diệu, sao có thể mặc tình người mà chợt nhiên tâm chí diệu ư? Đó cũng là mê mờ vậy. Các ông là bậc Hiền đạt không vì kia đã mê mờ như vậy”.

